

Số: 540/QĐ-UBND

Cao Ngạn, ngày 05 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC CÔNG KHAI THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**9 THÁNG NĂM 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAO NGẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Cao Ngạn về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Việt Dũng**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (9 THÁNG) NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh (%)
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.187.127.000</b>	<b>6.558.650.214</b>	<b>126,4</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu xã được hưởng 100%</b>	<b>52.000.000</b>	<b>139.935.000</b>	<b>269,1</b>
	Phí môn bài	7.000.000	7.000.000	100,0
	Phí, lệ phí	45.000.000	39.167.000	87,0
	Thu nhân dân đóng góp		64.698.000	
	Thu khác	-	29.070.000	
<b>2</b>	<b>Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>792.000.000</b>	<b>1.703.885.969</b>	<b>215,1</b>
	Thuế giá trị gia tăng	45.000.000	29.021.404	64,5
	Thuế trước bạ nhà đất	220.000.000	574.248.539	261,0
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	477.000.000	972.505.936	203,9
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000.000	128.110.090	256,2
	Thuế đất nông nghiệp	-	-	
<b>3</b>	<b>Thu bổ sung</b>	<b>4.343.127.000</b>	<b>3.439.110.231</b>	<b>79,2</b>
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.343.127.000	3.299.127.000	76,0
	Thu bổ sung có mục tiêu		139.983.231	
<b>4</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>1.275.719.014</b>	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.433.262.201</b>	<b>4.010.935.540</b>	<b>73,8</b>
1	Chi đầu tư phát triển	246.135.201	246.135.201	
2	Chi thường xuyên	5.084.260.000	3.764.800.339	74,0
3	Dự phòng	102.867.000	-	0,0

Bộ phận tài chính, Kế toán xã



Đinh Thị Hương Quỳnh

Ngày 05 tháng 10 năm 2022  
 TM.UBND xã, phường, thị trấn  
**CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)



Đoàn Việt Dũng





ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ (9 THÁNG) NĂM 2022

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2022		Thực hiện (9 tháng đầu năm 2022)		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN 5= 3/1	Thu NSX 6= 4/2
	1	2	3	4		
<b>Tổng số thu</b>	<b>6.685.829.245</b>	<b>6.602.829.245</b>	<b>6.685.918.409</b>	<b>6.558.650.214</b>	<b>100,0</b>	<b>99,3</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>	<b>134.519.570</b>	<b>132.935.000</b>	<b>298,9</b>	<b>295,4</b>
- Phí, lệ phí	45.000.000	45.000.000	39.167.000	39.167.000	87	87
- Đóng góp của nhân dân theo quy định			64.698.000	64.698.000		
- Thu khác			30.654.570	29.070.000		
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>882.000.000</b>	<b>799.000.000</b>	<b>1.836.569.594</b>	<b>1.710.885.969</b>	<b>208,2</b>	<b>214,1</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>832.000.000</b>	<b>754.000.000</b>	<b>1.804.323.604</b>	<b>1.681.864.565</b>	<b>217</b>	<b>223</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000.000	50.000.000	128.110.090	128.110.090	256	256,2
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000	100	100,0
- Lệ phí trước bạ nhà,	220.000.000	220.000.000	574.248.539	574.248.539	261	261,0
- Thuế TNCN đất	530.000.000	477.000.000	1.080.562.148	972.505.936	204	203,9
- Thuế TNCN hộ	25.000.000		14.402.827		58	
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>50.000.000</b>	<b>45.000.000</b>	<b>32.245.990</b>	<b>29.021.404</b>	<b>64</b>	<b>64</b>
- Thuế GTGT	50.000.000	45.000.000	32.245.990	29.021.404	64	64
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>1.275.719.014</b>	<b>1.275.719.014</b>	<b>1.275.719.014</b>	<b>1.275.719.014</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.483.110.231</b>	<b>4.483.110.231</b>	<b>3.439.110.231</b>	<b>3.439.110.231</b>	<b>76,7</b>	<b>76,7</b>
- Bổ sung cân đối NS	4.343.127.000	4.343.127.000	3.299.127.000	3.299.127.000	76	76
- Bổ sung có mục tiêu	139.983.231	139.983.231	139.983.231	139.983.231	100	100

Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Bộ phận tài chính, Kế toán xã

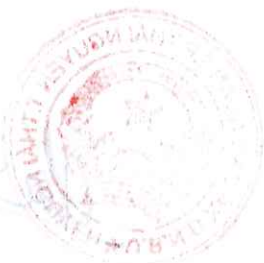
*HQ*

Đinh Thị Hương Quỳnh

TM. UBND xã, phường,  
Chủ tịch  
(ký tên và đóng dấu)

*[Dấu đỏ]*

Đoàn Việt Dũng





ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ (9 THÁNG) NĂM 2022

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán năm 2022				Thực hiện (9 tháng đầu năm 2022)				So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX		Tổng số	ĐTPT	TX		Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4		5	6	7		8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
<b>Tổng số chi</b>	<b>5.187.127.000</b>	<b>-</b>	<b>5.187.127.000</b>		<b>3.764.800.339</b>	<b>-</b>	<b>3.764.800.339</b>		<b>72,6,</b>	<b>-</b>	<b>72,6,</b>
<b>1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội</b>	<b>800.000.000</b>	<b>-</b>	<b>800.000.000</b>		<b>576.109.717</b>	<b>-</b>	<b>576.109.717</b>		<b>72</b>	<b>-</b>	<b>72</b>
- Chi dân quân tự vệ	450.000.000		450.000.000		370.489.717		370.489.717		82		82
- Chi trật tự an toàn xã hội	350.000.000		350.000.000		205.620.000		205.620.000		59		59
<b>2. Chi giáo dục</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>				
<b>3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>				
<b>4. Chi y tế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>				
<b>5. Chi văn hóa, thông tin</b>	<b>97.000.000</b>	<b>-</b>	<b>97.000.000</b>		<b>2.700.000</b>	<b>-</b>	<b>2.700.000</b>		<b>3</b>	<b>-</b>	<b>3</b>
<b>6. Chi phát thanh, truyền thanh</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>				
<b>7. Chi thể dục, thể thao</b>	<b>15.000.000</b>	<b>-</b>	<b>15.000.000</b>		<b>6.958.000</b>	<b>-</b>	<b>6.958.000</b>		<b>46</b>	<b>-</b>	<b>46</b>
<b>8. Chi bảo vệ môi trường</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>				
<b>9. Chi các hoạt động kinh tế</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>0,0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>
- Giao thông	-		-		-		-				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	-		-		-		-				
- Thị chính	-		-		-		-				
- Thương mại, du lịch	-		-		-		-				
- Các hoạt động kinh tế khác	-		-		-		-				
<b>10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	<b>4.203.127.000</b>	<b>-</b>	<b>4.203.127.000</b>		<b>3.121.982.622</b>	<b>-</b>	<b>3.121.982.622</b>		<b>74</b>	<b>-</b>	<b>74</b>
Trong đó: Quỹ lương	-		-		-		-				
10.1. Quản lý Nhà nước	2.093.127.000		2.093.127.000		1.689.958.538		1.689.958.538		80,7		80,7
10.2. Hội đồng nhân dân	600.000.000		600.000.000		297.602.907		297.602.907		49,6		49,6





10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	650.000.000	650.000.000	650.000.000	505.088.444	505.088.444	77,7	77,7
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	300.000.000	300.000.000	300.000.000	199.681.165	199.681.165	66,6	66,6
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	110.000.000	110.000.000	110.000.000	99.506.182	99.506.182	90,5	90,5
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	120.000.000	120.000.000	120.000.000	80.629.052	80.629.052	67,2	67,2
10.7. Hội Cựu chiến binh	110.000.000	110.000.000	110.000.000	93.062.839	93.062.839	84,6	84,6
10.8. Hội Nông dân	100.000.000	100.000.000	100.000.000	84.039.495	84.039.495	84,0	84,0
10.9. Hội chữ thập đỏ	25.000.000	25.000.000	25.000.000	16.092.000	16.092.000	64,4	64,4
10.10. Hội người cao tuổi	25.000.000	25.000.000	25.000.000	16.092.000	16.092.000	64,4	64,4
10.11. Chi khác TNXP, DC, KH,	70.000.000	70.000.000	70.000.000	40.230.000	40.230.000	57,5	57,5
<b>11. Chi cho công tác xã hội</b>	<b>72.000.000</b>	<b>72.000.000</b>	<b>72.000.000</b>	<b>57.050.000</b>	<b>57.050.000</b>	<b>79,2</b>	<b>79</b>
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	72.000.000	72.000.000	72.000.000	57.050.000	57.050.000	79,2	79,2
Trợ cấp xã hội	-	-	-	-	-		
Khác	-	-	-	-	-		
<b>12. Chi khác</b>							
<b>13. Dự phòng</b>							
<b>14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau</b>	-	-	-				

Bộ phận tài chính, Kế toán xã

*(Handwritten signature)*

Đinh Thị Hương Quỳnh

Ngày 05 tháng 10 năm 2022

TM. UBND xã, phường,

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Đoàn Việt Dũng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Kết thúc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách**  
**xã Cao Ngạn 9 tháng năm 2022**

1. **Thời gian:** Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 10 năm 2022
2. **Địa điểm:** UBND xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên.
3. **Thành phần gồm:**
  1. Ông: Đoàn Việt Dũng, Chủ tịch UBND xã, Chủ tài khoản
  2. Bà: Đinh Thị Hương Quỳnh, Công chức kế toán NS, Thành viên
  3. Bà Chu Thị Lan, Công chức Văn phòng - Thống kê, Thành viên
4. **Nội dung:**

Tiến hành lập biên bản Kết thúc niêm yết công khai thu chi ngân sách xã Cao Ngạn 9 tháng năm 2022

Thời gian niêm yết từ ngày 05/10/2022 đến hết ngày 05/11/2022.

Trong thời gian niêm yết trên không nhận được bất kỳ ý kiến phản ánh hay khiếu nại về Danh sách trên.

Vậy chúng tôi lập biên bản này làm căn cứ báo cáo UBND thành phố, phòng tài chính kế hoạch tổng hợp và thẩm định

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

**Chu Thị Lan**

**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Việt Dũng**





Số: 66/TB - UBND

Cao Ngạn, ngày 05 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Công khai thu chi ngân sách xã Cao Ngạn 9 tháng năm 2022

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 27/12/2020 của HĐND xã Cao Ngạn về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2022.*

UBND xã Cao Ngạn thông báo công khai thu chi ngân sách xã 9 tháng năm 2022

UBND xã Cao Ngạn niêm yết công khai dự toán ngân sách bắt đầu từ ngày 05/10/2022 đến hết ngày 05/11/2022;

Địa điểm niêm yết : Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa các xóm, trên cổng thông tin của xã.

Trên đây là thông báo công khai dự toán thu chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2022 .

#### **Nơi nhận**

- Thường trực Đảng ủy
- Lãnh đạo UBND,
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đoàn Việt Dũng

